

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 05/TTr-QĐTPT ngày 28/03/2024, ý kiến tham gia của Sở Nội vụ tại Văn bản số 535/SNV-CCVC ngày 21/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định.

Điều 2. Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định tổ chức triển khai, thực hiện quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 48/QĐ-HĐQL ngày 11/9/2012 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định./.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Lao động-Thương binh và Xã hội, Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn

**QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về chế độ hoạt động; nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định (sau đây gọi là Quỹ) và mối quan hệ của Ban kiểm soát với các cơ quan, tổ chức liên quan.
2. Quy chế này áp dụng đối với Ban kiểm soát Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 2. Chức năng của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu và quản lý điều hành tại Quỹ. Thực hiện vai trò kiểm tra, giám sát việc Quỹ chấp hành các chính sách chế độ theo quy định của pháp luật; các quy chế hoạt động và nghiệp vụ của Quỹ; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; Nghị quyết, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý.
2. Ban kiểm soát hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, quy chế này và chịu sự lãnh đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Tổ chức của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có hai (02) thành viên, trong đó có một (01) Trưởng ban phụ trách hoạt động của Ban kiểm soát. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát (chuyên trách hoặc không chuyên trách) do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định căn cứ vào quy mô, tính chất, điều kiện thực tế hoạt động của Quỹ.
2. Các thành viên của Ban kiểm soát không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành, nhân viên của Quỹ; không là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Thủ quỹ hoặc là người có liên quan của người có thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh này.

Điều 4. Chế độ hoạt động của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Ban điều hành Quỹ, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ giám sát toàn diện mọi mặt hoạt động của Quỹ.

2. Hàng năm, Ban kiểm soát họp định kỳ tối thiểu 02 lần để đánh giá kết quả hoạt động sáu tháng đầu năm và cả năm. Trường hợp cần thiết, Trưởng ban kiểm soát Quỹ có thể triệu tập hội nghị bất thường.

3. Trưởng Ban kiểm soát Quỹ là người chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Các kết quả kiểm tra, giám sát và đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát phải được lập thành văn bản và được gửi đến đối tượng kiểm tra, giám sát, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Giám sát là biện pháp kiểm tra chủ yếu được Ban kiểm soát thực hiện thường xuyên nhằm ngăn ngừa, phát hiện kịp thời việc vi phạm Điều lệ, Quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ để có biện pháp chấn chỉnh và xử lý kịp thời. Có 02 hình thức giám sát:

a) Gián tiếp: Thông qua các tài liệu, báo cáo, các dự thảo được Quỹ gửi đến và qua thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau; Ban kiểm soát kiểm tra, đối chiếu với các quy định của Nhà nước, các quy chế của Quỹ. Nếu phát hiện có sự sai phạm, thua lỗ, Ban kiểm soát phải có ý kiến đề Hội đồng quản lý, Giám đốc xem xét và có sự điều chỉnh.

b) Trực tiếp: Theo sự phân công của Trưởng ban Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát được trực tiếp làm việc với các phòng nghiệp vụ để giám sát tại chỗ việc chấp hành các quy chế của Quỹ; sau đó, báo cáo với Trưởng ban Ban kiểm soát để kiến nghị những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung.

6. Kiểm tra định kỳ: Cuối niên độ kế toán, sau khi Báo cáo tài chính của Quỹ đã được một tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán theo quy định, Ban kiểm soát tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính của Quỹ và lập báo cáo kết quả kiểm tra giám sát trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ. Việc thẩm định được hiểu là việc xem xét tính chất hợp lý, hợp lệ, của báo cáo theo quy chế quản lý tài chính của Bộ Tài chính.

7. Kiểm tra đột xuất: Đối với những việc cần kiểm tra đột xuất để phát hiện sớm sai sót giúp Quỹ khắc phục kịp thời, Trưởng ban Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản lý quyết định thời điểm và nội dung tiến hành kiểm tra.

8. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ.

9. Đối tượng kiểm tra có quyền giải trình trong quá trình kiểm tra. Trường hợp chưa nhất trí với nội dung kết luận của Ban kiểm soát thì được ghi rõ ý kiến của mình trong biên bản kiểm tra để Ban kiểm soát báo cáo Hội đồng quản lý.

10. Kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát phải bằng văn bản do Trưởng ban kiểm soát ký. Các nội dung kiến nghị của Ban kiểm soát trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý hoặc thông báo cho Giám đốc Quỹ phải được bàn

bạc thống nhất trong Ban kiểm soát. Trường hợp chưa thống nhất, mỗi thành viên Ban kiểm soát có quyền bảo lưu ý kiến và Trưởng ban Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo giải trình những nội dung bảo lưu của các thành viên, đề xuất giải quyết của Ban kiểm soát cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban kiểm soát, thành viên ban kiểm soát

1. Trưởng ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:
 - a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát.
 - b) Tổ chức, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban Kiểm soát; triệu tập và chủ trì tất cả cuộc họp của Ban Kiểm soát; là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát Quỹ.
 - c) Quý I hằng năm, xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra, giám sát trong năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện.
 - d) Lập báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát hằng quý, năm; Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi và việc trích lập các quỹ, báo cáo tình hình thực hiện tiền lương và tiền thưởng theo quy định của pháp luật trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ.
 - đ) Hằng năm, tổ chức lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập thành lập và hoạt động tại Việt Nam trình Hội đồng quản lý Quỹ quyết định để kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ.
 - e) Chủ trì công tác giám sát, kiểm tra và các công tác khác thuộc chức năng của Ban kiểm soát.
 - f) Thông báo kịp thời khi phát hiện yếu kém về hệ thống kiểm soát nội bộ, về tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động của Quỹ cho Giám đốc Quỹ để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo Quỹ hoạt động có hiệu quả và tuân thủ pháp luật.
 - g) Phát hiện và báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ về những hoạt động bất thường, có dấu hiệu phạm pháp, thua lỗ của Quỹ và những khiếm khuyết trong quản lý tài chính của Ban điều hành Quỹ.
 - h) Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ. Thay mặt Ban kiểm soát ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ các văn bản liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát.
 - i) Trình Hội đồng quản lý Quỹ quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các thành viên Ban kiểm soát.

k) Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ giao.

2. Thành viên Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo phân công của Trưởng Ban kiểm soát.

b) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát và Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, kiểm soát do cá nhân thực hiện.

c) Khi phát hiện các hành vi vi phạm quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của Quỹ phải đưa ra các kiến nghị và biện pháp xử lý kịp thời; đồng thời, báo cáo Trưởng Ban kiểm soát.

d) Không được tiết lộ kết quả kiểm tra khi chưa được Trưởng Ban kiểm soát và Hội đồng quản lý Quỹ cho phép.

đ) Khi cần có quyết định tập thể, các thành viên Ban kiểm soát phải tham gia và chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia trong cuộc họp Ban kiểm soát để thống nhất những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát.

Điều 7. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát

Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định.

Điều 8. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát được hưởng tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các chế độ khác theo kết quả hoạt động kiểm soát, kết quả và hiệu quả hoạt động của Quỹ.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức chi trả tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác của Trưởng Ban kiểm soát, căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ và quy định của pháp luật; thành viên Ban kiểm soát được hưởng tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo Quy chế quản lý, sử dụng, phân phối quỹ tiền lương, tiền thưởng cho người lao động làm việc tại Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

3. Chế độ chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

4. Trưởng Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các hoạt động của Quỹ như người quản lý, người lao động khác tại Quỹ.

Điều 9. Mối quan hệ giữa Ban kiểm soát và Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Là mối quan hệ chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ban kiểm soát có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong quý I hàng năm.

3. Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản về tình hình và nội dung hoạt động của Ban Kiểm soát.

4. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách, chế độ theo quy định của pháp luật, các quy chế hoạt động và quy trình nghiệp vụ của Quỹ; Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý

và Ủy ban nhân dân Tỉnh. Trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm chính sách, chế độ theo quy định, Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời theo quy định.

Điều 10. Mối quan hệ giữa Ban kiểm soát Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và Ban điều hành Quỹ

1. Với Hội đồng Quản lý Quỹ
 - a) Là mối quan hệ kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Hội đồng quản lý trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.
 - b) Có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Hội đồng Quản lý về kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Quỹ.
 - c) Có trách nhiệm gửi báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đến Hội đồng quản lý Quỹ.
 - d) Có trách nhiệm tiếp nhận các thông báo, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Với Ban điều hành Quỹ
 - a) Là mối quan hệ kiểm tra, giám sát.
 - b) Có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ban điều hành Quỹ về kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Quỹ.
 - c) Được quyền yêu cầu Ban điều hành Quỹ cung cấp hồ sơ, tài liệu để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Quỹ.
 - d) Được quyền yêu cầu Ban điều hành Quỹ báo cáo, giải trình những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Quỹ.
 - đ) Thông báo bằng văn bản đến Ban điều hành Quỹ và các đơn vị có liên quan về kết quả kiểm tra, giám sát.
 - e) Ban Giám đốc Quỹ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ theo yêu cầu của Ban kiểm soát để phục vụ quá trình kiểm tra, giám sát; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác các thông tin, tài liệu, báo cáo cung cấp cho Ban kiểm soát; thu xếp cơ sở vật chất và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Quỹ để Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ, chức năng được giao theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ và quy định của pháp luật.
 - f) Khi Ban kiểm soát gửi báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ thì đồng thời gửi cho Quỹ, trừ trường hợp có quy định khác của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ. Trường hợp Quỹ có ý kiến khác Ban kiểm soát thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Quỹ có quyền đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ giải quyết trả lời đối với những nội dung có ý kiến khác nhau.

Chương III KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 11. Khen thưởng

Các thành viên Ban kiểm soát được khen thưởng theo quy định của Nhà nước và chế độ khen thưởng của Quỹ khi đạt được thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

Điều 12. Kỷ luật

Thành viên Ban kiểm soát lợi dụng chức vụ, quyền hạn, có hành động vụ lợi cá nhân, cố ý bỏ qua hoặc bao che những hành vi vi phạm pháp luật hoặc xâm phạm lợi ích hợp pháp của đơn vị, cá nhân; người gây cản trở thực thi nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định hiện hành.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát ban hành kèm theo Quyết định số 48/QĐ-HĐQL ngày 11/9/2012 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định.

2. Các quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát không được nêu trong quy chế này thì được thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những nội dung cần điều chỉnh hoặc sửa đổi, bổ sung, Trưởng ban Ban kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định có trách nhiệm tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.